

# Tam Lập Con Đường Tu Chơn Phổ Độ Lập Vị

QS Nguyễn Thanh Bình

## Mục Lục

- I. Thời Kỳ Đại Ân Xá Kỳ Ba Là Gì?
- II. Tam Lập Trong Tam Kỳ Phổ Độ
- III. Tại Sao Các Cột Ròng trong Đền Thánh Đều Hả Miệng?
- IV. Ý Nghĩa Giảng Đài Trong Đền Thánh
- V. Tại sao Giảng Đài được xây ở cấp thứ Sáu nơi phẩm Giáo Hữu hành lễ?
- VI. Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp về Phương Pháp Lập Thiên Vị và Bí Pháp.
- VII. Thể Pháp Của Đạo Cao Đài
- VIII. Đức Quyên Giáo Tông thi hành Thể Pháp Đại Đạo
- IX. Việc Tam Lập của ba vị Tướng Soái của Đức Chí Tôn thời khai Đạo
- X. Thay Lời Kết
- XI. Tài Liệu Tham Khảo

## I. Thời Kỳ Đại Ân Xá Kỳ Ba Là Gì?

Năm Ất Sửu (1925), Đức Chí Tôn đã đến trần gian dùng huyền diệu cơ bút dạy Đạo. Năm sau, Bình Dần (1926) Đức Chí Tôn khai mở Tam Kỳ Phổ Độ. Đến nay, năm Tân Sửu (2021) đã đánh dấu 96 năm Đức Chí Tôn đến dạy Đạo cũng như kỷ niệm 95 năm khai mở Đạo Cao Đài.

Đức Chí Tôn có dạy rằng: “Trong các con, có nhiều đứa làm tướng, hễ vào Đạo thì phải phé hết nhờn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhân mà ẩn thân luyện đạo. Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều là phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thể này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao”.

Khai mở Tam Kỳ Phổ Độ, thời kỳ Đại Ân Xá Kỳ Ba, Đức Chí Tôn ban ơn huệ lớn lao bằng cách tha thứ tội lỗi cho những kẻ có tội, miễn cho môn luyện đạo nơi Tịnh Thất, nên trong thời kỳ này, người tín đồ Cao Đài chỉ cần đủ Tam Lập là đắc đạo.

Muốn hưởng được sự ân xá này, mỗi người chúng ta phải biết thành tâm hối lỗi, ăn năn sám hối tội tình, cải tà qui chánh, lập lời Minh Thệ, nhưt quyết tu hành, lập công bồi đức. Những tội lỗi đã chồng chất từ nhiều kiếp trước được Ôn Trên cất giữ lại (không đem ra trừng phạt) và cho chúng ta làm một tân dân (người dân mới) trong cửa Đạo, nhờ vậy người nhập môn hành đạo rảnh nợ tiền khiên, chỉ lo trau dồi Đạo hạnh, lập công bồi đức, để sau cùng lấy công đức trừ dứt tội tình, thì có thể đắc đạo trong một kiếp tu.

*Đức Chí Tôn khai mở Tam Kỳ Phổ Độ ngày 15-10-Bính Dần (1926) là ngày khởi đầu thời Đại Ân Xá Kỳ Ba và Đức Chí Tôn đã ban cho toàn nhơn loại các đặc ân này.*

Muốn định Thiên vị của mình, quyền Thiêng Liêng đã buộc. Buộc hẳn mà chớ, phải có Tam Lập của mình mới được, gọi là nhơn luân. Nếu người nào không có Tam Lập thì không có ở chung với ai được hết, chính mình đối với Thánh Thể hữu vi của đời, tức nhiên là Thể Pháp mà không có bằng cứ chi hết thì ai tin rằng có Bí Pháp để đạt Pháp, đạt Đạo.

Đại Ân Xá Kỳ Ba là một đặc ân chung trong thời kỳ cuối Hạ Nguơn Mạt kiếp, chớ không áp dụng riêng cho môn đệ Đạo Cao Đài. Bởi lẽ, luật công bằng của Đức Chí Tôn áp dụng cho toàn thể con cái của Ngài nơi cõi thế, bất luận có tu hoặc không tu, bất luận theo tôn giáo nào.

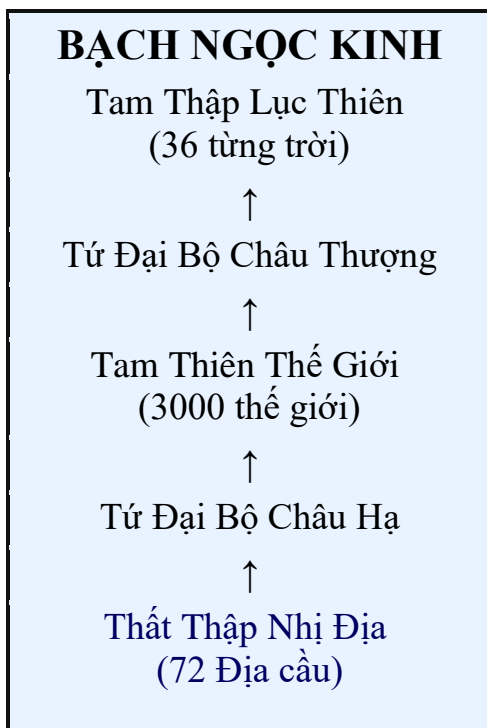
“Ngày nay trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, không riêng một quốc gia, xã hội, chủng tộc nào, vẫn được những hồng ân đại xá của Đức Chí Tôn chan rưới”.

Người môn đệ Đạo Cao Đài rất hữu duyên được Đức Chí Tôn ban truyền cho Tân Pháp Cao Đài, con đường ngắn nhất để có thể thành công chứng quả. Lại nữa, nhờ luật Đại Ân Xá Kỳ Ba nên con đường trở về cùng Đức Chí Tôn được thâu ngắn rất nhiều do công quả hành thiện giúp nhân sanh tại hữu hình.

“Thời Đại Ân Xá, ai tu cũng có thể được đắc quả. Một việc làm thiện dầu nhỏ nhen đến thế, mấy đi nữa cũng vẫn là việc thiện và được ghi nhận rõ ràng. Trái lại, việc ác dầu cho nhỏ đến thế mấy đi nữa cũng vẫn là việc ác.”

Cho nên, với Tân Pháp Cao Đài và Đại Ân Xá Kỳ Ba, người tín hữu Cao Đài có thể rút ngắn con đường tiến hóa của mình chỉ trong một kiếp thay vì phải trải qua vô lượng kiếp. Thật vậy, trong điều kiện tiến hóa bình thường, con người nơi quả địa cầu 68 này sẽ tiến hóa lên quả địa cầu 67, rồi từ đó lần lượt tiến hóa lên quả địa cầu thứ nhứt; sau đó tiếp tục chuyển sang 3.000 thế giới; rồi mới đến Tứ Đại Bộ Châu (4 châu lớn); chặng dừng chân cuối mới là Tam Thập Lục Thiên (36 tầng Trời). Thông thường con người phải trải qua khoảng 90.000 kiếp mới có cơ hội trở về quê cũ nơi cõi Trời. Vì thế, có thể nói Đại Ân Xá Kỳ Ba là cơ hội Vàng, và thậm chí còn rất nhiều lần hơn thế nữa, để con người có thể rút ngắn tối đa con đường tiến hóa của mình trong Một kiếp duy nhứt mà thôi.

*Kỳ ân xá ngập tràn duyên phước,  
Một kiếp tu mà được đắc thành,  
Thoát vòng hệ lụy tử sanh,  
Nghiep xưa trả dứt, quả lành kết tinh.*



Tứ Đại Bộ Châu (Thượng & Hạ) Trong Càn Khôn Vũ Trụ

**Tứ Đại Bộ Châu Thượng** gồm:

- Đông Đại Bộ Châu
- Nam Đại Bộ Châu
- Tây Đại Bộ Châu
- Bắc Đại Bộ Châu.

**Tứ Đại Bộ Châu Hạ** gồm:

- Đông Thắng Thần Châu
- Nam Thiêm Bộ Châu
- Tây Ngưu Hóa Châu
- Bắc Câu Lư Châu.

Ở cõi thế gian chính là trường thi tiến hóa của vạn linh sanh chúng và tôn giáo có vai trò đưa con người tiến lên cõi hằng thường vô sanh bất diệt hay cũng gọi là niết bàn cực lạc hay thiên đàng, bằng các pháp môn được truyền thừa từ các bậc Giáo Tổ. Chẳng hạn như Phật Giáo thì có pháp môn Lục Độ Ba La Mật, Cao Đài Giáo thì có pháp môn Tam Công (bao gồm Công Quả, Công Trình, và Công Phu).

Theo giáo lý Đạo Cao Đài, tôn giáo có một vai trò rất tích cực trong đời sống xã hội, góp phần phục hồi các giá trị đạo đức của con người. Từ đó, tôn giáo góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh, an bình, hạnh phúc và văn minh tiến bộ cho con người trong thế quân bình giữa tâm linh và nhân sinh, hay nói một cách khác là xây dựng Thiên Đàng tại thế cho con người. Tôn giáo cũng đưa con người tiến hóa lên đến tầm mức siêu xuất thế gian, giải thoát linh hồn khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Ngày nay thế giới nhân loại vẫn còn đầy dẫy những khổ đau bất hạnh, chết chóc tang thương vì những cuộc xung đột chiến tranh liên miên và tệ nạn khủng bố giết người hàng loạt, thiên tai, dịch bệnh lan tràn, v.v... Đó là do tôn giáo chưa phát huy được hết vai trò của mình trong việc phổ biến sâu rộng các lý thuyết tốt đẹp mà Đức Thượng Đế, các bậc Giáo Tổ và các Đấng Thiêng Liêng đã truyền dạy cho con người.

Dân gian Việt Nam ta từ xưa có câu: “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”. Ước mong sao tất cả các tôn giáo chân chính trên hoàn cầu sẽ cùng bắt tay

nhau để kết hợp thành một thực thể đạo cứu thế có khả năng cải tạo cõi thế gian đầy đau khổ và nước mắt này thành một cõi thiên đàng thuần chánh.

Trong kỳ Đại Ân Xá này, Đối với nhơn sanh trong thời Hạ Nguơn Mặt Kiếp, và cũng do sự mơ ước của nhơn sanh nên Đức Chí Tôn cũng mở ra một con đường tu luyện gọi là *con đường thứ ba của Đại Đạo*, bằng cách trao Bí Pháp Luyện Đạo cho Đức Hộ Pháp để Ngài truyền lại cho những tín đồ nào có đủ **Tam Lập** trong việc phụng sự chúng sanh. Bí Pháp luyện đạo được thực hành trong Tịnh Thất.

## II. Tam Lập Trong Tam Kỳ Phổ Độ

**Tam Lập** là: **Lập Đức**, **Lập Công**, **Lập Ngôn**, con người khi sanh ra mặt địa cầu này không có Tam Lập thì giá trị con người không có gì hết. Tam Lập ấy quyết định cho ta, ta phải có mới sống chung với xã hội nhơn quần được.

Đức Hộ Pháp giảng về **Tam Lập** Đạo Cao Đài như sau: “*Mình học để biết Đạo là Lập Đức, nói Đạo cho thân tộc mình biết là Lập Công, độ toàn nhơn loại là Lập Ngôn*. Có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Cửu Thiên Khai Hóa”.

**Lập Đức** thì phải nhớ đạo lý. **Lập Công** thì phụng sự nhơn sanh. **Lập Ngôn** thì để hết trí óc tìm hiểu về triết học tinh thần, tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh Chánh giáo.

Phương pháp **Tam Lập**, nói rõ ra là chỉ đem mảnh thân này làm tế vật cho hay phục vụ Đức Chí Tôn đặng phụng sự nhơn loại.

Nói về Thể Pháp chúng ta may mắn làm sao, muốn cho chúng ta Lập Đức chính mình Đức Chí Tôn đã cho chúng ta mượn danh thể của Ngài, chúng ta đã làm Thánh Thể của Ngài nơi mặt thể của Ngài.

**Lập Đức**: đây là quyền lực về phương pháp Lập Đức đối lại với cảnh Thiêng Liêng là mua ngôi vị của chúng ta đó vậy. Chúng ta phải thấu hiểu rõ các giáo lý, Thánh Ngôn, Thánh Giáo mà Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng dạy và theo đó hành Đạo theo Luật Yêu Thương và Quyền Công Chánh.

**Lập Công**: là Ngài đã tạo hình thể của Ngài, tức nhiên Đền Thánh đó là Đền thờ hữu hình của Ngài để tại mặt thể này. Chúng ta phải Lập Công với sanh chúng tức nhiên Lập Công cùng con cái của Ngài tức phục sự nhơn sanh. Ngài để cho chúng ta Lập Công chớ không phải làm nô lệ cho ai tất cả. Chúng ta thấy Ngài phụng sự cho con cái của Ngài, chúng ta Lập Công là tạo danh thể của Ngài, do Lập Công mà ra.

**Lập Ngôn:** Đức Chí Tôn chính mình Ngài đến, Ngài phải làm, dùng huyền diệu Cơ, bút, viết dạy chúng ta từ lời nói, việc làm; từ tánh đức, từ đạo lý. Còn Ngôn, có Ngôn gì hơn Ngài nữa, để cả các Thê Pháp đặng chúng ta định vị chúng ta hay lập vị ở hữu hình, chính tay Ngài cho chúng ta mượn cả thấy.

Trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có ba cách qui hồi cựu vị hay trở về cựu vị (Phản Bồn Hoàn Nguyên) với Đức Chí Tôn hay là có ba con đường để lập vị mình:

**Con đường thứ nhất là Cửu Trùng Đài:** là theo phẩm trật Cửu Thiên Khai Hóa (Cửu Phẩm Thần Tiên), tức là theo đường Cửu Trùng Đài, dùng tài sức mình Lập Công để lập vị, đoạt Đạo. Phải Lập Công trong Tam Thừa từ Tiểu Thừa, Trung Thừa đến Thượng Thừa; phải ăn chay, rồi ăn chay trường khi phé Đời hành Đạo, phải tu thân, phục vụ nhân sanh. Các tín đồ đi theo phẩm trật Cửu Thiên Khai Hóa còn phải có tự tín rồi tha tín. Có tự tín rồi tha tín tức là có tự độ mình rồi độ chúng sanh. Đạo Cao Đài khác với các Tôn Giáo khác là ở chỗ đó, trước hết phải độ mình, độ gia đình mình rồi độ ngoài thân tộc, tức là độ cả nhơn loại vậy; mình phải học để mình hiểu Đạo. Hiểu Đạo rồi, nói sao cho thân tộc mình hiểu Đạo, chẳng những nói Đạo cho thân tộc mình biết mà thôi, mà phải nói Đạo cho toàn nhơn loại nữa là lập ngôn.

- Mình học để biết Đạo là Lập Đức,
- Nói Đạo cho thân tộc mình biết Đạo là Lập Công,
- Độ toàn nhơn loại là Lập Ngôn.

Có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Cửu Thiên Khai Hóa nơi Cửu Trùng Đài.

**Con đường thứ hai là Phước Thiện:** là lập vị mình theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng tức là theo Hội Thánh Phước Thiện, nơi đây ngoài việc ăn chay giữ gìn luật Đạo tùng theo chơn pháp của Đức Chí Tôn còn phải dùng Đức để lập vị mình. Là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng sanh mà Đức Chí Tôn đã dạy “Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh”. *Con đường tu này chủ yếu về phần Lập Đức.*

Người đi theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng là dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ trước hết thì mình phải thọ khổ đã, muốn thọ khổ thì không gì hay bằng dùng luật Thương Yêu. Cho nên bậc thứ nhất của Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng là Minh Đức đó vậy. Có thương yêu mới thọ khổ được, ta thương những người cô thế tật nguyên ta mới tầm phương giúp đỡ họ, mà tầm phương giúp họ là thọ khổ đó vậy.

Thọ khổ rồi mới thắng khổ, thọ khổ không phải một ngày, một bữa, mà phải thọ khổ cho đến nơi đến chốn. Hai điều đó còn dễ, đến lo cho thiên hạ hết khổ mới khó. Tiếp tục phụng sự nhân sanh hết người này đến người khác và cứ như vậy trọn kiếp sanh mới gọi là thắng khổ. Có thắng khổ mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng

**Con đường thứ ba là Tu Chơn:** là cách Tu Chơn hay là Tịnh Luyện cũng thế. Những người lập vị trong Cửu Phẩm Thần Tiên hay trong Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng, khi mình nhận thấy là đã đủ Tam Lập tức lập đức, lập công và lập ngôn rồi. Hay là đã thọ khổ và thắng khổ rồi mà còn sức nữa, thì vào nhà Tịnh để được Tu Chơn. Nơi đây các vị đó sẽ được học phương pháp luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, tức là Tinh Khí Thần hiệp nhưt chính là Hườn Hư đó vậy.

Con đường Tịnh Luyện hay Tu Chơn là con đường đi tắt trong kiếp sanh, dĩ nhiên Chơn Thần xuất ngoại xác thân được thì phải trở về được và sống trọn kiếp người của mình theo đúng Thiên ý. Nếu như ở con đường thứ nhất và thứ hai, người ta có thể lầm lạc chạy theo danh, lợi, quyền trong tôn giáo, nhằm lẫn phương tiện với cứu cánh, làm biến tướng nền Chơn Giáo thành Tả Đạo Bàn Môn, thì ở con đường thứ ba này nhằm lẫn chính là ảo tưởng và ảo giác rất là tinh vi.

*Những tín đồ muốn đủ Tam Lập thì phải trải qua một thời gian phụng sự vạn linh, tức là phải làm công quả phổ độ.*

Đức Chí Tôn dạy: “Trong Thánh Ngôn đề trái địa cầu là 68, mà nếu cả Cửu Phẩm Thần Tiên mỗi kiếp sanh đi có một phẩm, thì cả triệu năm cũng chưa đoạt đến địa vị đặng... Các con, trong một kiếp sanh đã đoạt pháp là vì các con đi con đường tắt, đó là bí pháp chơn truyền của Đạo là Con đường thứ ba Đại Đạo hay Tu Chơn”.

Pháp Chánh Truyền qui định các Tịnh Thất đặt dưới sự trông coi của vị Thượng Phẩm, Chương Quản chi Đạo, Hiệp Thiên Đài. Trong luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ các sinh hoạt về khoa tịnh luyện, thiền định nằm ở Hiệp Thiên Đài nghĩa là vị Chương Quản Hiệp Thiên Đài.

Vị Hộ Pháp chịu trách nhiệm tối cao về việc truyền bí pháp hướng dẫn những sinh hoạt công phu, tịnh luyện, thiền định của người tu tập. Vị chức sắc Hiệp Thiên Đài phải chịu trách nhiệm trực tiếp là Thượng Phẩm.

Nhưng trước khi được vào Tịnh Thất luyện đạo, người tu chơn phải trải qua thời kỳ hành đạo cho đủ **Tam Lập**. Nếu không đủ **Tam Lập** thì không thể nào luyện cho đắc đạo. Đức Hộ Pháp giảng như sau:

"Ai không xuất thân hành đạo, nghĩa là không có công phổ độ thì không vào tịnh được, vì không đủ Tam Lập. Trước khi xin vào Tịnh Thất, phải nạp tất cả giấy tờ hành đạo, lai lịch từ thuở nhỏ đến trưởng thành, ở ngoài đời và trong cửa Đạo không có án tiết, trợn tùng luật pháp đạo và trường chay, rồi giao cho Bộ Pháp Chánh minh tra về thể pháp đủ bằng chứng. Khi minh tra đủ lẽ rồi mới giao cho Hộ Pháp cân thân. Nếu vị nào đủ Tam Lập thì cho vào Tịnh Thất".



Tịnh Thất Trí Huệ Cung - Thiên Hỷ Động

Hiệp Thiên Đài (HTĐ) thì quyền hành cũng lớn hơn ai, mà cũng nhỏ hơn ai. Chư Hiền Hữu cùng như chư Hiền Muội sẽ thấy rằng: Thầy không quyết định trách nhiệm của mỗi người chức sắc HTĐ, bởi có mà gây nên lăm điều rắc rối trong phẩm trật của cả chức sắc Thiên Phong. Nghĩa là: để tự nhiên cho cả chức sắc HTĐ lập vị mình, thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định và đạt Thiên Vị ngày về với Đức Chí Tôn.

Cửu Trùng Đài là Đòi, mà Hiệp Thiên Đài là Đạo, cho nên buộc Đòi phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rồi nhưn sanh chuyển cơ tạo hóa.

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhưn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt.

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đòi tương đắc vậy. Vì có ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư Môn Đệ Thầy, chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

### III. Tại Sao Các Cột Ròng trong Đền Thánh Đều Hả Miệng?

Bên trong Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh có 28 cột Ròng tượng trưng cho Nhị Thập Bát Tú. Các cột Ròng sơn màu xanh, đỏ, trắng và vàng là để tượng trưng cho Ba Kỳ Phổ Độ. Tất cả 28 cột Ròng, các Ròng đều “Hả Miệng”, tại sao?

“Ròng Hả Miệng” là tượng trưng thời Tam Kỳ Phổ Độ bày truyền Bí Pháp ra (Phổ Độ).

Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút kêu dạy chúng sanh làm lành, lánh dữ thực hành luật yêu thương, bác ái công bình cho khỏi bị tội tình trầm luân khổ ải. “Ròng Hả Miệng” ý để kêu chúng sanh (**Lập Ngôn**) cảnh tỉnh thế nhân hồi tâm, hướng thiện.

Từ trước đến nay, Bí pháp để đắc Đạo đều được giữ kín và còn cho rằng “Thiên Cơ Bất Khả Lộ”.

Từ ngày khai mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã dùng cơ bút dạy rõ để cho chúng sanh có thể tu luyện mà tác Tiên tác Phật tại thế này.

Các cột “Ròng Hả Miệng” cũng còn là ý nghĩa “phổ độ nhân sanh”, phải nói Đạo cho chúng sanh nghe mà biết Đạo, biết lẽ chánh lẽ tà, biết con đường tốt đẹp nên theo.

Thánh Ngôn, Thánh Giáo là một “kho tàng giáo lý vô giá” với các lời dạy cao siêu, ẩn tàng làm “hành trang” cho con cái Đức Chí Tôn nghiên cứu, học hỏi trên đường phổ truyền Tam Kỳ Phổ Độ đến thất ức niên.

### IV. Ý Nghĩa Giảng Đài Trong Đền Thánh

Trong Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh, từ Bát Quái Đài đếm trở xuống thì cấp thứ sáu dành cho cấp phẩm Giáo Hữu. Ở cấp này, mỗi bên nam nữ có một Giảng Đài, cấu trúc là một cột có ròng xanh uốn khúc với miệng phun ra 6 Tia chống đỡ Giảng Đài.

Giáo Hữu là cấp đã chế ngự được Lục Trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) và thông suốt giáo lý để phổ thông chơn Đạo của Thầy (Lập Ngôn) trên Toàn Cầu.

Pháp Chánh Truyền: "Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều, mỗi Phái là một ngàn, chẳng nên tăng thêm hay giảm bớt”.

Thầy dạy “Thầy khai lập Tam Kỳ Phổ Độ là một Tôn Giáo Toàn Cầu chứ không phải của một sắc dân nào”.





Giăng Đài với cột rồng uốn khúc miệng phun ra 6 Tia chống đỡ Giăng Đài  
Các vị Giáo Hữu (phái Thái Thượng) đang cúng đàn tại Đền Thánh

### **Hai Giăng Đài Ở Nơi Thềm Bậc 6 (nơi Giáo Hữu hành lễ) Trong Đền Thánh**

Ở cấp thứ sáu, chúng ta thấy thấy hai cột Rồng Xanh hai bên tả và hữu có xây hai cái Đài hình khuôn ốc. Đó là hai Giăng Đài như trình bày bên trên, để chức sắc cao cấp giảng đạo sau các lễ cúng đàn.



Hai Giăng Đài (Nam Nữ) Trong Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh  
để các chức sắc giảng đạo sau khi Cúng Đàn

**Rồng màu Xanh** tượng trưng cho Thanh Dương Đại Hội trong Nhứt Kỳ Phổ Độ, do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật hành khiển. Hội Nhứt kỳ Phổ Độ có Thanh Dương Đại Hội, là một hội để phán đoán công nghiệp tu hành và tâm đức của nhơn sanh một cách công bình.

Kiến trúc Giảng Đài này uốn theo hình khuôn ốc có đức hình Rồng Màu Xanh há miệng, 6 Tia đưa ra đỡ dưới Giảng Đài, ý nghĩa như sau:

- Hội Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Không Phu Tử giáng thế chấn hưng Đạo Nho ở Trung Hoa.

Khi Ngài truyền đạo đến nước của vua Phò Dư thì bị nhà vua bắt giam hai năm. Khi thả Đức Không Phu Tử, vua Phò Dư cấm ngặt không cho đến lần thứ hai.

Sự ác độc và tàn bạo của vua Phò Dư đối với lương dân làm động lòng Trời. Vì vậy, Trời phạt nước vua Phò Dư phải chịu hạn hán và con cháu quân thần của nhà vua phải bệnh chướng trong ba năm để đền lại tội.

Lúc ấy, trong nước nhân dân vô cùng thống khổ, đói rách tang thương, bệnh hoạn lan tràn. Vua Phò Dư thấy vậy mới ra lệnh cùng quân thần và dân chúng ăn chay, nằm đất; đặt bàn hương án cầu Trời, khấn Phật, đặng xin giải tai ách cho nhân dân.

Trời thấy thế, mới sai Đức Văn Xương Đế Quân giáng trần khuyên vua hồi tâm, hướng thiện, phục hồi chánh đạo để cứu vãn tình thế nhân dân thống khổ.

Đức Văn Xương Đế Quân mới hạ trần thấy tướng tính vua Phò Dư là Rồng Xanh. Ngài mới hóa thành một con Rồng Xanh, miệng phun 6 Tia mà cỡi và đạp trên 6 Tia ấy, bay đi khắp nước của vua Phò Dư.

Đức Văn Xương Đế Quân đạp 6 Tia trong miệng Rồng ngụ ý tượng trưng kiểm hãm và chế ngự Lục (6) Căn: Nhãn căn, Nhĩ căn, Tỷ căn, Thiệt căn, Thân căn và Ý căn, bởi:

- 1- Mắt vua Phò Dư không ngó điều đạo đức.
- 2- Miệng vua Phò Dư không nói lời nhân nghĩa.
- 3- Lưỡi vua Phò Dư khắc bạc, hiểm sâu.
- 4- Thân vua Phò Dư không hiến cho tôn giáo hay hy sinh vì đạo nghĩa.
- 5- Ý vua Phò Dư không nhớ đến đạo đức.
- 6- Tai vua Phò Dư không nghe những điều đạo đức, thiện lương mà làm việc nghĩa.

Đây là những điều vua Phò Dư làm trái với Đạo Thánh dạy nên Đức Văn Xương Đế Quân giáng trần để cảnh tỉnh vua Phò Dư; đồng thời khắc phục lục căn dấy loạn khiến nhà vua hôn mê điều trần tục, làm thống khổ nhơn sanh.

Đến trào gặp vua Phò Dư, Đức Văn Xương Đế Quân nói rằng: “Bệ hạ không cần ăn chay, nằm đất mà khăn cầu chi hết. Muốn nước nhà hết nạn bệnh tật, đói nghèo vất vưởng, bệ hạ phải rước Đức Khổng Phu Tử về nước mà lập đạo qui y theo, thì tai qua nạn khỏi”.

Nói xong, Đức Văn Xương và Rồng biến mất. Bấy giờ, vua Phò Dư mới ăn năn hối ngộ, sai người tìm Đức Khổng Phu Tử về nước mà lập bàn hương án thọ giáo. Rồi chính nhà vua truyền bá đạo lý trong nước và khuyên dân chúng phải hết lòng tu hành theo lời Thánh dạy. Nhờ vậy, mà trong nước tai ương và bệnh tật hết dần, nhiều nhương không còn. Cảnh đời thanh bình an vui trở lại.

Thuở xưa, Đức Văn Xương Đế Quân đạp trên 6 Tia Rồng mà khuyên vua Phò Dư trở lại đường Thánh Đức.

Ngày nay, cả nhơn sanh đua chen trên con đường tranh danh, đoạt lợi, khuynh hướng theo văn minh vật chất thực tại; khát vọng những mùi tục lụy phù du, làm xã hội loài người quay cuồng đảo lộn.

Vì vậy, trong Tam Kỳ Phò Độ, Đức Chí Tôn không nỡ để nhơn tình làm lạc đề rồi tận diệt một cách vô lý, mới sai Hộ Pháp cùng chư chức sắc Thiên phong xuống đạp 6 Tia ấy mà diệt lục đục đặng kêu gọi nhơn sanh hồi tâm, hướng thiện mà đưa nhau về đường đạo đức để chúng sanh thoát vòng trầm luân, thống khổ, tội lỗi ngục hình.

Đó là ý nghĩa tại sao đức Rồng há miệng phun 6 Tia đỡ dưới hai Giảng Đài trong Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh.

## **V. Tại Giảng Đài Được Xây Ở Cấp Thứ Sáu Nơi Phẩm Giáo Hữu Hành Lễ?**

Thánh Thể của Đức Chí Tôn khởi đầu là bậc Giáo Hữu (chức sắc) trong Cửu Phẩm Thần Tiên nơi Cửu Trùng Đài. Giáo Hữu là phẩm thấp nhất trong bậc Thánh Vị. Giáo Hữu thuộc phẩm Địa Thánh.

Giáo Tông nghĩa là Anh Cả ba phẩm Đầu Sư, ... nghĩa là Giáo Hữu. Tại sao nói Giáo Tông... nghĩa là Giáo Hữu?.

*Pháp Chánh Truyền:* “*Đã nói Giáo Hữu là người thân mật với nhơn sanh hơn hết, mà kể từ phẩm Giáo Hữu đổ lên cho tới Giáo Tông thì xa lắm. Ấy vậy Giáo Hữu thì gần với*

*nhơn sanh, còn Giáo Tông thì xa nhơn sanh. Nếu Giáo Tông muốn gần với nhơn sanh thì phải cần mẫn giao thân cùng Giáo Hữu. Giáo Hữu là người biết nhơn sanh hơn hết, nếu Giáo Tông muốn biết nhơn sanh, thì phải nghe lời Giáo Hữu.*

*Thánh ý muốn cho Giáo Tông đặng gần nhơn sanh cũng như Giáo Hữu, cho nên dặn Giáo Tông phải để ý cần mẫn, xét nét mỗi điều của Giáo Hữu cầu xin hơn hết song mỗi điều chi Giáo Hữu cũng không đặng phép loạn đẳng cấp trên mình mà dưng sớ”.*

(Ghi chú: phần này được giải nghĩa rõ ràng hơn trong bài viết “Vai Trò Phổ Độ Trong Tam Kỳ Phổ Độ”, QS Nguyễn Thanh Bình, 2021)

Pháp Chánh Truyền: “Giáo Hữu là người để phổ thông chơn Đạo của Thầy”.

Muốn phổ thông chơn Đạo của Thầy, buộc Giáo Hữu phải học cho lâu thông chơn Đạo của Thầy. Cái phận sự phổ thông (Lập Ngôn) là một phận sự lớn lao quý trọng, nếu chẳng biết tôn chỉ của Đạo cho thông suốt, lại đem xuống truyền bá cho nhơn sanh (**Lập Ngôn**) những tư tưởng nghịch cùng chơn lý của Đạo, là hại Đạo. Huống chi Thầy đã nói Giáo Hữu là người thân cận của nhơn sanh hơn hết, nếu chẳng lựa chọn kẻ hạnh đức, tu tâm, có đủ tư cách mà bày gương Đạo cho rõ ràng (**Lập Công, Lập Đức**), nhơn sanh chỉ để mắt vào đó mà khen, hay là chê Đạo, vì sự chơn thật, hay là giả dối, nhơn sanh chỉ coi đó mà quyết đoán. Trò phải như Thầy, mà Thầy thế nào Trò phải thế ấy, nhơn sanh xem Trò mà đoán Thầy. Cái thể thống của Đạo Thầy gọi là chơn thật thì phải hành Đạo thế nào cho ra chơn thật y như Thầy sở định. Bực trí thức, muốn quan sát một nền Đạo nào, thì chẳng cần biết hết Chức Sắc, chỉ lựa một phẩm vị yếu trọng hơn hết là bực hạ thừa, mà so sánh tư cách, hạnh đức, đặng quyết đoán tôn chỉ nội dung của Tôn Giáo ấy.

Giáo Hữu là một phẩm vị rất yếu trọng. Ấy vậy buộc Giáo Hữu phải thể Đạo cho xứng đáng Tôn chỉ cao thượng của Đạo. Muốn cho xứng đáng thì phải thông suốt cả các chơn lý Đạo. Phải lo thi hành **Tam Lập**.

Pháp Chánh Truyền: “Chúng nó (Giáo Hữu) đặng quyền xin chế giảm luật lệ”.

Giáo Hữu đặng quyền dung sớ cho bề trên mà xin chế giảm luật lệ; biết đâu, ngày kia các vị ấy còn phải tuyên bố đi phổ thông chơn Đạo Thầy trong một nước, hay là một dân tộc nào mà phong hóa không thể tùng theo Đạo Luật đặng, nếu không chế giảm cho phù hợp thức lệ lễ nghi của sắc dân ấy, thì khó mà độ rỗi cho đặng. Thầy cho Giáo Hữu đặng quyền xin chế giảm luật lệ là vì vậy.

Pháp Chánh Truyền: “Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều, mỗi Phái là một ngàn, chẳng nên tăng thêm hay giảm bớt”. Câu trên đã nói rõ, chẳng cần phải giải, song buộc phải nói rằng: chức Giáo Hữu để cho cả các sắc dân toàn khắp địa cầu, chớ không phải dành để

cho một nước Nam này mà thôi, dầu cho ngôi Giáo Tông ngày sau, cũng có đủ các dân tộc khác cầm quyền chấp chánh.

Muốn lập vị ở hữu hình thì phải **Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn**. **Lập Đức** thì phải nhớ Đạo lý, là do đường Đạo lý. **Lập Công** thì phụng sự nhơn sanh, là do quyền Vạn Linh định đoạt.

**Lập Ngôn** thì phải để hết trí óc tìm hiểu về triết học tinh thần, tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh chánh giáo. Học Đường là nơi nhơn sanh học hỏi để lập Ngôn.

Chơn pháp của Đức Chí Tôn không phải dễ dàng hiểu được, nên Ngài đã dạy trong Thiêng Liêng Hằng Sống như vậy: “Minh phải rón học, cần mẫn học, ấy là một điều chẳng phải dễ, nhưng phải làm cho đặng thay thế ngôn ngữ cho Đức Chí Tôn. Dem chơn truyền của Ngài để vào tinh thần nhơn loại. Nếu mình làm không đặng thì thay thế cho Ngài không đặng, cũng như mình làm cho Đức Chí Tôn cảm sao. Minh phải làm đặng thay thế ngôn ngữ cho Ngài. Nếu mình làm không đặng thì thay thế cho Ngài không đặng”.

Nhớ lời dạy của Đức Hộ Pháp “ta phải nói thiệt, ăn thiệt, làm thiệt. Đã không rõ Chơn pháp, làm sao thay thế được ngôn ngữ của Chí Tôn mà bảo rằng thiệt”.

**Lập Ngôn** thì phải tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh chánh giáo, phải nói truyền Đạo cho toàn nhơn loại hiểu nữa theo đúng nghĩa hai chữ “Phổ Độ” trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Chí Tôn đã tiên đoán từ lúc lập Đạo: “Cao Đài không chỉ mở ra tại nước Việt Nam nhỏ bé mà sau này sẽ truyền bá giáo lý Cao Đài ra khắp năm châu để cứu rỗi nhơn loại và tạo sự hòa đồng bác ái cho cả nhơn loại”. Như Pháp Chánh Truyền dạy: “Giáo Hữu là người để phổ thông chơn Đạo của Thầy”. Giáo Tông nghĩa là Anh Cả ba phẩm Đầu Sư, ... nghĩa là Giáo Hữu (với 3.000 Giáo Hữu phổ độ nhơn sanh trên toàn cầu).

Chức sắc Ban Thế Đạo có nhiệm vụ độ Đồi nâng Đạo, hành sự trực tiếp với Cửu Trùng Đài về mặt chuyên môn trong xã hội, thuộc chi Thế Hiệp Thiên Đài về mặt luật pháp chơn truyền. Phần Đồi thì lo việc xã hội, phước thiện; phần Đạo tu thân và phổ truyền Đạo, vương cao Cây Cờ Cứu Thế phát triển và truyền bá nền Đại Đạo đến khắp mọi nơi trên hoàn cầu đến thất ức niên. Phẩm Hiền Tài Ban Thế Đạo, đối phẩm trên Lễ Sanh dưới Giáo Hữu, khi phế Đồi Hành Đạo, thường được Đức Lý Giáo Tông Thiên Phong phẩm Giáo Hữu ở Cửu Trùng Đài để phổ độ nhơn sanh và lập vị.

**Lập Công** thì phụng sự nhơn sanh, **Lập Ngôn** thì phải học hỏi, tìm hiểu về tinh thần triết lý, các lời dạy của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng ... rồi thuyết giảng đến nhơn sanh.

Tủ Sách Đại Đạo Cao Đài đã được thành lập và hoạt động nhiều năm qua, nơi lưu trữ rất nhiều Thánh Ngôn, Thánh Giáo, tài liệu, sách vở, bài viết nguyên thủy, hình ảnh xưa quý giá của Đạo từ lúc Đức Chí Tôn khai mở Tam Kỳ Phổ Độ, ... để đồng đạo khắp nơi trên hoàn cầu đạo đọc, tham khảo. Trong tinh thần Lập Ngôn phổ độ, Tủ Sách Đại Đạo đã phát hành rất nhiều bài viết rất có giá trị về giáo lý, triết lý thần học, lịch sử, tìm hiểu các lời dạy ẩn tàng trong các Thánh Ngôn, Thánh Giáo, ....

Đạo Cao Đài trong tương lai, có trình bày được một nền triết lý cao siêu, có tạo được một Triết Lý Thần Học truyền cho Đại Đạo, nhân loại hay không, điều đó còn tùy thuộc vào việc làm, vào thiện chí và khả năng của nhiều người đóng góp lại. Như vậy, về phần Lập Ngôn, công cuộc khảo cứu các triết lý Thần Học đòi hỏi nhiều ở khả năng chuyên môn và sự hiểu biết sâu rộng của nhiều người về mặt Đạo. Khảo Cứu Vụ sẽ là nơi để cho nhơn sanh, đồng Đạo theo đường Lập Ngôn phổ độ nhơn sanh để lập vị.

Đạo Cao Đài có sứ mạng Thiêng Liêng cao cả, làm trung gian hiệp đồng mọi luồng tư tưởng Đông Tây nên giáo lý Cao Đài có tính cách bao dung hòa hoãn.

Đức Phật Mẫu dạy :

*"Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây  
Kỳ khai tạo nhứt linh đài  
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng  
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch"*

Đức Phật Mẫu đã xác nhận, dù người ở Đông bán cầu hay Tây bán cầu, ở Bắc bán cầu hay Nam bán cầu, các chủng tộc ấy đều có nguồn gốc chung từ Đức Chí Tôn mà ra, nên phải hiệp lại mà tạo lập nên một thế giới đại đồng, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà. Mỗi một tín đồ Đạo Cao Đài đều phải truyền cao lời dạy của các đấng và phải phổ độ nhơn loại khắp năm châu.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một Đại Đạo, là mối Đạo lớn chung cho tất cả, một giải pháp tổng hợp vừa chùng cho tất cả (không nhằm phủ nhận một tôn giáo nào), là danh hiệu chung cho tất cả tôn giáo, mà từ trước các vị giáo chủ giảng trần giáo đạo. **Tất cả các Ngài đều là sứ giả của Đức Chí Tôn.**

***Thế nên, Đại Đạo không phải là hiệp hội các tôn giáo mà là con đường lớn qui các tôn giáo vào một mối.*** Ngoài tam giáo ở Á Đông, Đức Chí Tôn còn dạy : "Thầy là Đức

Jéovah của dân Hébreux, vị chủ tể của dân Israel, vị Thánh vô danh của dân Do Thái, Đức Đại Từ Phụ của Chúa Jésus cứu thế. Con chỉ cầu nguyện Thầy với danh hiệu Cao Đài thì sẽ có sự cảm ứng". Đạo Cao Đài là một Tôn Giáo Đại Đồng.

Ngày 11-12 Đinh Hợi (dl: 21-1-1947), Đức Chí Tôn giảng cơ cho bài thi và bảo chép lại bằng Hán văn để gửi cho vua Bảo Đại lúc Đạo trong thời bị khảo, trong đó có 2 câu :

*Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo,  
Nam phong thử nhứt biến Nhơn phong.*

Nghĩa là nền Quốc Đạo Cao Đài ngày nay biến thành nền Đại Đạo cho cả hoàn cầu. Nền phong hóa của nước Việt Nam ngày ấy sẽ biến thành nền phong hóa của nhơn loại. Thi hành chủ trương Nho tông chuyên thể của Đạo Cao Đài, nền phong hóa của Việt Nam sẽ trở nên vô cùng tốt đẹp, được dùng làm gương mẫu cho các nước trên toàn thế giới noi theo.

Đức Chí Tôn có nói: “Các con đắc đạo cùng chăng là tại phương Phổ Độ, nếu các con không đến trường Thầy lập mà đoạt phẩm vị của mình thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc đạo bao giờ”.

## **VI. Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp về Phương Pháp Lập Thiên Vị và Bí Pháp.**

### **1. Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh ngày 19-04-Tân Mão (1951) Phương Pháp Lập Thiên Vị.**

Đêm nay Bàn Đạo giảng phương pháp lập thiên vị của mình. Ngày Bàn Đạo đến tại Trí Huệ Cung, có đặng nhiều bức thư của mấy bạn chúng ta cầu xin nhập vào Trí Huệ Cung một lượt với Bàn Đạo nhiều lắm.

Ngày giờ ấy chính mình Bàn Đạo cũng chưa biết thế nào tuyển chọn những chơn linh đem vào cửa Thiêng Liêng ấy đặng. Đang lo không biết giải quyết thế nào về phương pháp nhập Trí Huệ Cung nên chưa quyết định. Nhứt là về mặt tuyển chọn không biết trả lời làm sao. May duyên thay Đức Chí Tôn thấy không thể giải quyết đặng, mới cho hội diện cùng các Đấng cầm quyền Thiêng Liêng của Đạo. Khi đặng hiểu rõ rồi, Bàn Đạo lấy làm hân hạnh thấy rằng: "Cái nền Chơn Giáo của Đức Chí Tôn vẫn là đường đường ngay chánh, nhứt định về thể pháp Chơn truyền, không hề mê hoặc ai cả thầy". Và Bàn Đạo cũng quả quyết rằng: "Những phương pháp mê hoặc của thiên hạ về Đạo lý sẽ bị Chơn truyền của Đức Chí Tôn từ từ tiêu diệt hết".

Muốn định Thiên vị của mình, quyền Thiêng Liêng đã buộc. Buộc hẳn mà chớ, phải có Tam Lập của mình mới được, gọi là nhơn luân. Điều ấy Bàn Đạo có truyền cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài hay trước rồi và dường như Trần Khai Pháp đã có thuyết minh điều ấy rồi.

Bàn Đạo không cần luận thêm nữa. Bây giờ chỉ nói tại sao phải có Tam Lập ấy mà thôi.

Nếu người nào không có Tam Lập thì không có ở chung với ai được hết, chính mình đối với cơ thể hữu vi của đời, tức nhiên thể pháp mà không có bằng có chi hết thì ai tin rằng có Bí pháp để đạt pháp, đạt Đạo. Thể pháp mà không làm đặng, Bí Pháp vẫn khó, làm sao cho rồi, nếu mà không rồi hành tàng của họ về Bí Pháp tức nhiên mê hoặc chúng sanh mà thôi. Phải có hình mới có bóng, khi nào thấy bóng tức nhiên chúng ta quyết định có hình, bóng hình phải tương liên với nhau mới đặng.

*Ấy vậy Tam Lập là: Lập Đức, lập Công, lập Ngôn, con người khi sanh ra mặt địa cầu này không có Tam Lập thì giá trị con người không có gì hết. Tam Lập ấy quyết định cho ta, ta phải có mới sống chung với xã hội nhơn quần được.*

Nếu con người không có đức thì làm sao xử sự trong gia đình, ngoài xã hội đặng. Con người không có Công thì ở với ai cũng không được. Người ta làm ngã ngựa, còn mình ngồi đó hả hợng hưởng, không làm gì có nghĩa với người, với đời, thì sống với ai?

Cũng như người ta thì chon chất thật thà, hiền lương đạo đức, còn mình xảo ngữ lường gạt, không chút dạ nhơn từ, thì dầu cho người có tài tình đến mấy mà thiếu ba điều đó thì không thể gì sống với ai được hết, như vậy thì địa vị mình tại mặt thế này chưa rồi...

## **2. Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 01-06 Tân Mão ( 1951 ) về Bí pháp của Đức Chí Tôn**

“Bàn Đạo hứa mỗi kỳ đàn thuyết về Bí Pháp. Tại sao Bàn Đạo phải thuyết minh về Bí Pháp ? Đáng lẽ theo cổ truyền Bí Pháp là huyền bí không thể gì truyền một cách rõ ràng được, nhưng đối với Đạo Cao Đài tức nhiên đối với nền chơn giáo của Đức Chí Tôn nó không phải như trước, Đức Chí Tôn đã nói rõ ràng rằng :

Ngài đến cốt yếu để diệt trừ mê tín mà hại thay từ trước đến giờ các đạo giáo nếu quả nhiên có mê tín là do Bí Pháp hơn hết.

*Thể pháp của Đạo Cao Đài là một trường công quả của chúng ta, trường công quả ấy để cho chúng ta lập đức, lập công và lập ngôn. Còn Bí Pháp chơn truyền Đức Chí Tôn tức nhiên cơ quan huyền bí để cho con cái của Ngài siêu thoát.*



Nói về **Thể Pháp** , chúng ta hân hạnh làm sao, muốn cho chúng ta **lập đức**, chính mình Đức Chí Tôn cho chúng ta mượn danh thể của Ngài, chúng ta đã làm Thánh Thể của Ngài nơi mặt thể này. Ôi ! Quyền lực về phương pháp lập đức đối lại với cảnh Thiêng Liêng là mua ngôi vị của chúng ta đó vậy.

**Lập công** là Ngài đã tạo hình thể của Ngài tức nhiên Đền Thánh, đó là Đền Thờ hữu hình của Ngài để tại mặt thể này, chúng ta phải lập công với sanh chúng tức nhiên lập công cùng con cái của Ngài. Ngài để cho chúng ta lập công chớ không phải làm nô lệ cho ai tất cả. Chúng ta thấy Ngài phụng sự cho con cái của Ngài, chúng ta lập công là tạo danh thể của Ngài, do lập công mà ra.

Bây giờ **lập ngôn**, chính mình Ngài, Ngài phải làm, cầm cây cơ bút viết dạy chúng ta từ lời nói việc làm, từ tánh đức, từ đạo lý. Còn ngôn, có ngôn gì hơn Ngài nữa để cả thầy các thể pháp đặng chúng ta định vị chúng ta, chính tay Ngài cho chúng ta mượn cả thầy.

**Bí Pháp** là điều trọng yếu hơn hết, nếu không phải chúng ta cầu nơi quyền năng vô biên của Ngài đặng đạt cơ siêu thoát thì dám chắc rằng dầu Thánh Thể của Ngài hay con cái yêu dấu của Ngài nam nữ cũng vậy, thì giờ phút này không có ai ngồi đây trong cửa Đạo Cao Đài này, chúng ta vì một kiếp sanh thọ khổ Tứ Diệu Đê, chúng ta chỉ mơ ước một điều là đạt đặng huyền linh bí pháp, trước khi thực hiện đặng bí pháp, chúng ta phải có một **đức tin mạnh mẽ**, đức tin ấy phải đủ năng lực trong tinh thần của Hội Thánh.

Muốn có đức tin vững chắc thì chúng ta phải có **đức tự tín**, có tự tín rồi mới đạt đặng Thiên tính, tức nhiên đạt đặng Đạo tín của chúng ta.

Muốn thấu đáo và muốn đạt cho đặng tự tín, chúng ta phải tự biết chúng ta, rồi ta mới biết địa vị đứng trong hoàn vũ này đương đầu với vạn linh, ngôi vị ở trong hàng phẩm nào, chúng ta phải biết ta ở đâu mà đến, chúng ta mới hiểu con đường chúng ta sẽ về, bí pháp sẽ dìu dẫn chúng ta đi trên con đường ấy.

Cả tinh thần như loại hoang mang giờ phút này họ chưa hiểu họ là gì ? Bản Đạo chỉ cười có một điều là trí thức tinh thần con người đã đến địa vị cao trọng, cái hay biết của họ giờ phút này Bản Đạo quả quyết rằng, họ đã tạo nhiều rồi, bằng có là ở thư viện tại New York (Nữ Ước ) chứa 2 triệu 2 trăm ngàn quyển sách, chúng ta thử nghĩ kiếp sống của chúng ta có ba vạn sáu ngàn ngày, chúng ta muốn đọc cho hết sách ấy ít nữa bảy trăm năm, mỗi ngày chúng ta giải đọc một quyển.

Ôi ! cho cái hay biết của con người còn gì luận nữa, biết thật, giỏi thật, nhưng có một điều là họ chưa biết họ, con người chưa biết con người do đâu mà có. Giờ phút này dầu văn minh cực điểm, trí thức quá cao trọng mà họ chưa biết họ là gì hết. Sự thật vậy, bởi

họ không biết họ cho nên sản xuất ra thuyết duy vật và duy tâm đang hy vọng lấy vật lý học họ tìm con người, nhứt hơn hết là họ tìm căn nguyên con người, họ lấy theo vật lý học họ nói con người là con vật, họ nói con vật này nó cũng đồng sống như vạn vật kia, họ tìm tòi vật lý học họ nói bản căn con người do hai tinh trùng của nam nữ là nam tinh trùng và nữ tinh trùng, hai con tinh trùng ấy khi nam nữ giao cấu với nhau, hai con tinh trùng hiệp với nhau sanh ra con người, nó là con sâu, nguyên nhân nó là con tinh trùng, hai con ấy hợp lại với nhau, tinh trùng nam là cốt, tinh trùng nữ là nhục, hai con đó hiệp lại với nhau thành cục huyết đỏ rồi lần lần mọc đầu, mọc tay biến ra thành nhơn hình. Con thú gì trước kia cũng bởi do hai con tinh trùng ấy nó hợp với nhau rồi biến ra hình tượng của nó vậy. Bây giờ Đạo cũng nhìn con người là con vật, nhưng lúc nó biến ra nhơn hình, quyền năng nào biểu nó biến, do quyền năng nào cho phép nó biến, họ lấy vật lý học nói tầm xàm, kẻ muốn tìm sự thật đem chơn lý đánh đổ tinh thần mà chơn lý của họ là chơn lý mộng ảo.

Chính Bản Đạo cũng nhìn sự thật chúng ta là con vật, Bản Đạo biết rằng nơi mặt địa cầu này trước kia tượng hình ra nó là cây, điều động có rễ, có máu, bắt đầu lần lần mọc lên cái đầu, hai cái tay, hai cái chân biến hình ra con dã nhơn, lần lần biết đi như con khỉ vậy. Mà lạ chướng hơn hết lúc biến thân ra nó, cái linh cái sống của nó thế nào chúng ta không biết, hồi thời buổi nó tượng nhơn hình của nó rồi, hỏi vậy cái sống của nó ở đâu? Ai cho mà có, và cái linh ở đâu mà có? Đạo giáo chúng ta có chối rằng thi hài chúng ta không phải là con vật đâu. Chính Đạo giáo nhà Phật có nói con người chúng ta là con kỳ vật để cho vạn linh cõi nó đi đường từ mặt địa cầu này qua mặt địa cầu khác, mà con thú ấy là người của ta, mà người cõi thú ấy là Phật, tức nhiên cái linh của chúng ta đó vậy.

Bây giờ không phải thi hài này siêu thoát được, thú là thú, sanh ra tại thổ huồn tại thổ, còn người cõi nó là Phật cho nên không có quyền năng nào giam hãm hay trói lại được, Phật ấy mới thật là con cái của Đức Chí Tôn, chính mình con thú vật lý học đã nói, con thú có người cõi, mà người cõi ấy là Phật là con đẻ của Đức Chí Tôn.

Ấy vậy cơ quan siêu thoát là Phật siêu thoát chứ không phải con thú này siêu thoát được”.

Thánh Giáo Đức Chí Tôn cũng đã dạy: “Thầy nói cho các con nghe: nếu kẻ nào biết hiểu Thánh Ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tỉnh ngộ, thì số hằng sống nó vốn còn, còn chẳng thì thôi, để chúng nó theo Tà Quái”, và “Thầy nói cho các con biết: hàng phẩm Nhơn Tước phải phù hợp với hàng phẩm Thiên Tước, ... Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phạm mà không tu, cũng khó trở lại địa vị đặng”.

**3. Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 25-6-Mậu Dần (dl 22-7-1938) dạy:**

*“Nếu mọi người nhập môn giữ Đạo, không lo “Phổ Độ nhơn sanh”, chỉ chuyên chú về phương ăn, kiếm chốn u nhàn ẩn thân tịnh luyện thì gọi là “độc thiện kỳ thân” chẳng bố ích chi cho nhơn quần xã hội. Hỏi vậy, nhơn sanh nương theo nơi nào mà thoát Khổ?”.*

Đức Chí Tôn khai mở Tam Kỳ Phổ Độ, lập luật pháp khuôn viên chuẩn thẳng qui củ, làm một cái thang vô tận để cho nhơn sanh, kẻ trước dìu người sau, nương theo con đường Thánh Đức Tam Lập mà đoạt phẩm vị Thiên Liêng: Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nên Đức Chí Tôn có nói rằng: *“Các con đắc đạo cùng chẳng là tại phương Phổ Độ, nếu các con không đến trường Thầy lập mà đoạt phẩm vị của mình thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc đạo bao giờ.”*

Đức Hộ Pháp giảng *“Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng sanh, nên định cho phẩm vị Hữu Hình và Thiên Liêng có một, nghĩa là phải tương đắc cùng nhau, đặng định quyết phép Công Bình lành thẳng, dữ đọa”.*

Đức Ngài cũng nói: *“Mỗi vị tin đồ đều có cái Mão của Giáo Tông và Hộ Pháp đội trước trên đầu, lấy được hay không là do Ta. Chẳng lẽ Đức Hộ Pháp Triều Thiên rồi là nền Đạo Cao Đài bị tiêu diệt sao? Không ! Sẽ không bao giờ”.*

Bất cứ ai có hành Đạo theo **Tam Lập**, thuận theo Thánh Ý của Đức Chí Tôn, theo *Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh*, dùng Luật và Quyền này để lập vị cho đoàn hậu tấn, để Hoàng Khai Đại Đạo thì chắc chắn những người đó đã đội được Mão, nghĩa là đạt Đạo đến Phật Vị.

Đức Lý Giáo Tông dạy: *“một trong hai hướng chính để chư hiền phát huy là xây dựng nền tảng giáo lý theo kịp trình độ văn minh khoa học hiện đại để Phổ Độ khắp thế giới nhân loại”.* Lời Đức Lý Giáo Tông dạy nhắc nhở tín đồ Đạo Cao Đài là phần Lập Ngôn giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong vấn đề Phổ Độ nhân sanh trên toàn cầu.

Cái khó của Đòi lại còn gây thêm lăm điều tăng khổ. Đòi càng khó, phận càng gay, Đòi càng hay, càng sanh nỗi khó; nếu chúng ta không khảo duyệt tận Tâm cái vấn đề cơ sanh hoá chúng ta, mà quyết định lấy một chương trình, hầu nương theo mà điều độ cái hành vi thân thể, thì là tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lăm, vì vụng trí. Cái chương trình ấy là những cơ quan chỉ sanh ra bởi các tư tưởng của cả Tôn Giáo đã lập thành nên Đạo.

Chữ Đạo là Đường đặt ra bởi đó, đặng dìu dắt nhơn sanh khỏi bước Đòi gay trở; cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thẳng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lự của nhơn loại, đặng làm ngọn Huệ Quang soi rọi khắp nhơn gian, mượn cả sự tội tình sâu thẳm của thế, mà tạo Bát Nhã Thuyền đặng vớt người nơi khổ hải.

Đã tấn, ắt có thối, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành, nổi cuộc tranh đua đã gây biết bao oan gia; trái chủ, buộc các Đấng Thiêng Liêng, dầu cho đặng cao thăng, biết dưỡng chí, tu tâm đi nữa, cũng bởi lẩn tránh thương sanh, mà phải phế hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần tục.

Cái cơ tấn hóa Thiêng Liêng vẫn thế, chẳng khác nào như có một quyền hành mạnh mẽ buộc các đấng Linh Hồn phải thuận tùng mà lập thành địa vị, đẳng cấp, cho đến ngang bậc cùng Trời, dầu cho Cổ Phật cũng khó toan tránh khỏi. Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống là con đường để chúng ta hành Đạo theo Tam Lập bắt đầu từ Thế Đạo để lập vị có cơ hội bước vào Thiên Đạo.

Trong “Lời Thuyết Đạo” Đức Hộ Pháp đã giảng như vậy:

- “Bần Đạo nhân mạnh một điều này, Đạo Cao Đài vốn là một nền Tôn Giáo để cứu khổ cho nhơn loại, *Đạo Cao Đài cốt yếu không phải làm chủ thiên hạ, mà cốt yếu làm tôi đòi tạo hạnh phúc cho thiên hạ, tạo cái hạnh phúc chơn thật.*

- Đức Chí Tôn đến, Ngài dạy một cách rất đơn giản, Ngài nói: “Cái cảnh các con đương sống hôm nay, mảnh xác thịt cơ thể các con thấy trước mắt đó là cảnh Hữu Hình, còn cảnh một ngày kia các con bỏ thi hài này trở về cảnh Thiêng Liêng thì Đức Chí Tôn cho nó một cái tên là cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống”.

Trên bước đường hành Đạo của Đức Hộ Pháp, Qui Vương (Kim Quang Sứ) đã thử thách Đức Ngài mới khai Đạo qua hai câu trong bài thi của Kim Quang Sứ như sau:

*“Đường Đạo Tây Phương khứ chánh tà”, và  
“Thắng bại phàm tâm liệu thế à!”*

Qui Vương đặc lệnh Đức Chí Tôn làm giám khảo Trường Thi Kỳ Ba này, nếu ai được “Thánh Tâm” thì cho qua, bằng không còn “Tà Tâm” thì bị giữ lại và trong việc tranh thử với Qui Vương thì sự thắng bại là do chúng ta biết diệt hết “Phàm Tâm” thì thắng, còn mãi giữ “Phàm Tâm” thì bại.

Hiệp Thiên Đài có bốn phận bảo thủ Thiên Tước của các bạn, nên lúc nào cũng phải gìn giữ nghiêm minh Luật Pháp không để cho các bạn phải phạm Luật và nếu lỡ phạm nhằm thì ắt phải bị nghiêm trị không sao tránh khỏi, vì có Phàm Trị thì mới khỏi bị Thiên Trị.

Về cuốn Thiên Thơ, Đức Hộ Pháp dạy:

*“Pháp Chánh Truyền ở trong cuốn Thiên Thơ mà ra, còn Chú Giải là phân quyền hành, Quyền Thiên Thơ Đức Chí Tôn đã để tại thế gian này. Đức Ngài giao cho con cái của*

Ngài gìn giữ mà làm của báu không gì bằng tức là “Thánh Ngôn Hiệp Tuyển”. Trong quyển Thiên Thơ này, ngày kia có sản xuất nhiều Cơ Quan khác trọng yếu nữa chớ không phải một Cơ Quan Phước Thiện mà thôi. Máy con cứ mạnh dạn trả lời: “Pháp Chánh Truyền Hộ Pháp và Giáo Tông lấy trong Thánh Ngôn mà ra; thì Phước Thiện, Phạm Môn nó cũng ở trong Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn dạy lập ra chớ không có chi gọi là lạ”.

Ấy là phần xuất xứ của Pháp Chánh Truyền.

Đây, một lần nữa xác định Thánh Ngôn Hiệp Tuyển chính là Bộ Thiên Thơ của nền Đại Đạo mà Đấng Chí Tôn đã ban cho Đức Quyền Giáo Tông nắm phần hành:

“Cầm mối Thiên Thơ lo cứu chúng,  
“Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên”

## VII. THỂ PHÁP CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Pháp Chánh Truyền đã qui định:

“Giáo Tông thay mặt cho Thầy đặng Bảo Tồn Chơn Đạo của Thầy tại thế thì Anh Cả nhơn sanh đặng diu dắt con cái của Thầy, dầu lớn tuổi hay là nhỏ tuổi quyền Thiêng Liêng đã định vậy”. Đức Hộ Pháp nói:

Trong Hội Thánh có chia ra hai phần hữu hình là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Cửu Trùng Đài là cơ quan giáo hóa nhơn sanh, là môi trường học hỏi, tiến hóa theo ba bậc, mỗi bậc có ba phẩm cấp. Như trên đã nói là hàng Tiên vị tượng trưng bằng 7 cái Ngai, mà Ngai của Giáo Tông ở giữa, đặt trên hết và lớn hơn hết.

Các phẩm cấp lần lượt là Tiên vị, Thánh vị rồi đến Thần vị theo hình thức ghi trên đây.

Như vậy trường Đại Đạo theo như Đức Hộ Pháp dạy về đường Đạo và đường Đời rằng:

- “Thể Pháp của Đạo Cao Đài là **một trường công quả** của chúng ta, trường công quả ấy để cho chúng ta **Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn**.

- Bí Pháp Chơn Truyền của Đức Chí Tôn tức nhiên cơ quan huyền bí để cho con cái của Ngài **giải thoát**.”

Đức Hộ Pháp nói: “Nói về thể pháp chúng ta hân hạnh làm sao, muốn cho chúng ta **lập đức** chính mình Đức Chí Tôn đã cho chúng ta mượn danh thể của Ngài, chúng ta đã làm Thánh thể của Ngài nơi mặt thể của Ngài.

Ôi! Quyền lực về **phương pháp lập đức** đối lại với cảnh Thiêng Liêng là mua ngôi vị của chúng ta đó vậy.

Đây là hệ thống tổ chức của Cửu Trùng Đài từ trên xuống dưới là:

<b>Tiên Vị</b>	1 phẩm <b>Giáo-Tông</b> (Nhứt Phật)	đối với <b>Thiên Tiên</b>
	3 phẩm <b>Chương-Pháp</b> (Tam Tiên)	đối với <b>Nhơn Tiên</b>
	3 phẩm <b>Đầu-Sur</b> (cũng là Tam Tiên)	đối với <b>Địa Tiên</b>
<b>Thánh Vị</b>	36 vị <b>Phối-Sur</b> (Tam-thập-lục Thánh)	đối với <b>Thiên Thánh</b>
	72 vị <b>Giáo-Sur</b> (Thất-thập-nhị Hiền)	đối với <b>Nhơn Thánh</b>
	3000 vị <b>Giáo-Hữu</b> ( Tam-thiên đồ-đệ)	đối với <b>Địa Thánh</b>
<b>Thần Vị</b>	<b>Lễ-Sanh</b> (không hạn định)	đối với <b>Thiên Thần</b>
	<b>Bàn Trị Sự</b> (Chánh & Phó & Thông Sự)	đối với <b>Nhơn Thần</b>
	<b>Tín đồ</b>	đối với <b>Địa Thần</b>

Hệ thống tổ chức của Cửu Trùng Đài với ba phẩm bậc Tiên Vị, Thánh Vị và Thần Vị



Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh Thánh Thể Đức Chí Tôn

**Lập công** là Ngài đã tạo hình thể của Ngài, tức nhiên Đền Thánh đó là Đền thờ hữu hình của Ngài để tại mặt thế này. Chúng ta phải **lập công** với sanh chúng tức nhiên lập công

cùng con cái của Ngài. Ngài để cho chúng ta **lập công** chứ không phải làm nô lệ cho ai tất cả. Chúng ta thấy Ngài phụng sự cho con cái của Ngài, chúng ta **lập công** là tạo danh thể của Ngài, do **lập công** mà ra.

Bây giờ tới **lập ngôn**. Chính mình Ngài, Ngài phải làm, cầm cây Cờ, bút, viết dạy chúng ta từ lời nói, việc làm; từ tánh đức, từ đạo lý. **Còn lập ngôn, có lập ngôn gì hơn Ngài nữa**, để cả thầy **các thể pháp đặng chúng ta định vị chúng ta**, chính tay Ngài cho chúng ta mượn cả thầy.”

### **VIII. Đức Quyền Giáo Tông thi hành Thể Pháp Đại Đạo**

Nơi Cửu Trùng Đài “Thầy định quyết cho Người (Giáo Tông) có quyền dạy dỗ mà thôi, song quyền hành có rộng thêm đôi chút là dạy dỗ trọn cả đường Đạo và đường Đời. Nghi cũng chẳng chi làm lạ, vì cả Chức sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài của Thầy lập, phải tùy theo Tôn chỉ Đạo, nghĩa là xu hướng về phần giáo dục mà thôi. Thầy đã xưng là Thầy đặng dạy dỗ, còn tên của Chức sắc đủ chỉ rõ ràng phận sự giáo hóa, là chánh vai của mỗi người, như Giáo-Hữu, Giáo-Sư, Phối-Sư, Đầu-Sư, Giáo-Tông... Xem rõ lại thì tên phẩm mỗi vị chẳng mất chữ “Giáo” hay chữ “Sư”. Cơ Đạo từ cổ chí kim vẫn vậy, lại hiệp lời này “Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị Đạo, tu Đạo chi vị giáo”.

Thầy dạy “Thầy chỉ cậy Hội Thánh Thầy đã đến lập, thay quyền cho Thầy mà dạy dỗ cả con cái của Thầy, nghĩa là chúng sanh đặng lành, ấy là phận sự cần nhứt của Hội Thánh đó.” (PCT)

Thế nên, trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ):

Đức Quyền Giáo Tông có bốn phận:

**“Cầm mối Thiên Thơ lo cứu chúng”.**

Quyền Thiên Thơ Ngài đã nắm trọn vào tay.

Đức Hộ Pháp xác nhận: “Từ khi Đức Chí Tôn đến độ Đức Quyền Giáo Tông rồi mới xuất hiện Hội Thánh Cửu Trùng Đài đó vậy. Sự vinh dự này chính Đức Quyền Giáo Tông đã được hưởng một cách xứng đáng. Bởi vì chính mình Đức Chí Tôn đến thân Ngài, biểu Ngài lập thành Hội Thánh. Ngài đi đến đâu Hộ Pháp cùng Đức Cao Thượng Phẩm theo phò loan để Đức Chí Tôn thân Môn đệ, thân được bao nhiêu thì giao Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt giáo hóa, chính do nơi Ngài cầu khẩn Đức Chí Tôn thân Môn đệ, Ngài luôn luôn đi các nơi để phổ độ chúng sanh, nhứt là trước ngày mở Đạo, Đức Chí Tôn sai hết các chức sắc Hiệp Thiên Đài tức Thập Nhị Thời Quân đi phò loan cùng hết,

không có chỗ nào không có Cơ Bút. Người thì xuống miền Tây, người đi miền Trung, đi cùng hết.

Thâu Môn đệ xong, Thầy dạy chúng tôi về Tây Ninh mở Đạo. Với hai bàn tay trắng không có một miếng đất cắm dùi làm sao mở Đạo?”



Đức Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài

Vạn sự khởi đầu nan là thế! Nhưng sự kiên nhẫn đã giúp các Ngài thành công là thế! Sau cùng, trong cơ Phổ Độ nhân sanh (Lập Ngôn), Ngài đã Lập Vị một cách vẻ vang, một cách xứng đáng, tám năm tròn, không dư không thiếu một ngày. Phải chăng Ngài đã thực hiện trọn hai Bát Quái (Tiên Thiên và Hậu Thiên) vào tay mà dùi dất nhơn sanh trên con đường hành thiện và lập vị?

Hằng năm toàn Đạo đều ghi nhớ ngày 13-10 âm lịch là ngày qui Thiên của Đức Ngài:

Từ ngày 14-10 Bính Dần (dl: 19-11-1926) là ngày nhập vào Đại Đạo Tam Kỳ này, hành Đạo suốt. Ngày qui 13-10 Giáp Tuất (dl: 19-11-1934). Tính ra là tám năm (8) tròn không dư không thiếu một ngày.

Đức Hộ Pháp thường nhắc nhớ đến: “Cái ngôi của Ngài đã tạo dựng, cái ngôi Giáo Tông Đường của Ngài ngồi trên ấy, đầu tiên hết cái ngôi ấy nó sẽ để nơi đất nước Việt Nam này một cái báu vật quý giá vô cùng. Từ thử tới giờ chưa hề có. Bàn Đạo ngó qua Vatican, cái Ngai của Đức Giáo Hoàng Saint Pierre thế nào, thì nay Bàn Đạo có lẽ nói và có thể mơ ước rằng cái ngôi của Thượng Trung Nhật lưu lại nơi thế này nó sẽ trở nên thế ấy.”



## IX. Việc Tam Lập của ba vị Tướng Soái của Đức Chí Tôn Thời Khai Đạo

Chất hần là không một tít đồ trong Tam Kỳ Phổ Độ nào không công nhận việc làm **Tam Lập** của ba vị đệ tử đầu của Thầy là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Đức Thượng Phẩm Cao Huỳnh Cư và Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung) trong thời khai Đạo.



Đức Thượng Phẩm Cao Huỳnh Cư, Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung

### 1- Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư

- **Lập Đức:** Ngài là Chương quản chi Đạo, đứng hàng Tiên vị, phé đời hành Đạo trước nhất. Nguơn linh là Hón Chung Ly.
- **Lập Công:** Ngài chấp bút, phò cơ tiếp điển Thiên Liêng trong cặp cơ phong Thánh để Chí Tôn khai Đại Đạo, lập Thiên phong Chức sắc, lập Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo, lập Tân Luật và Pháp Chánh Truyền làm nền tảng cho đức tin của Đạo. Ngài là người ra công búng gốc phá rừng để lập nên một Thánh Thất hữu hình, tạo một cơ sở vật chất ngày nay.
- **Lập Ngôn:** Ngài lập ra bản Phổ cáo chúng sanh để thông-báo cho toàn tín hữu Cao Đài, giữ vững đức tin trong buổi khuyng nguy của một dân tộc bị lệ thuộc.

### 2- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc:

- **Lập Đức:** Người đứng đầu chi Pháp, là Chương quản Hiệp Thiên Đài **bảo thủ chơn truyền Đại-Đạo**, vào hàng Phật vị, trọn phé đời hành đạo 35 năm.

- **Lập Công:** công quả Ngài dâng hiến cho Đấng Thượng Đế 35 năm trường, từ lúc Ngài mới 35 tuổi; xây dựng Đền Thánh, tạo Báo Ân Từ là hai ngôi Đền Điện nguy nga đứng vào hàng kỳ quan thế giới, đầy đủ bí pháp nhiệm màu, tất cả các dinh thự từ nội ô cho đến ngoại ô của vùng Thánh Địa, làm nơi cho nhơn sanh sùng bái, qui tụ đức tin của toàn cầu về mặt tín ngưỡng, làm nổi bật nền văn minh Đạo giáo Đông phương.

- **Lập Ngôn:** Trong 10 năm thuyết Đạo có trên 500 bài giảng cụ thể, giảng giải đủ các vấn đề từ thể pháp cho đến bí pháp của Đạo, Ngài là Đấng Giáo chủ hữu hình thay quyền Chí Tôn tại thế, làm chủ linh hồn của nhân loại trên quả địa cầu này từ hôm nay cho đến bảy trăm ngàn năm tuổi Đạo.

### **3- Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung):**

- **Lập đức:** Ngài đứng vào hàng nhứt Phật nơi Cửu Trùng Đài, là Anh Cả của toàn thể nhơn sanh thay quyền Chí Tôn thể thiên hành hóa tức là giáo hóa nhơn sanh trên đường hành thiện. Với một đức tin tuyệt đối, Ngài đã nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng phé đời hành Đạo, bỏ tất cả danh, lợi, quyền, mà quyền ấy đứng đầu cả nước, một cuộc đời vinh-sang phú quý.

- **Lập Công:** Ngài hợp sức với Thượng Phẩm, Hộ Pháp kiến thiết các cơ sở vật chất cho nền Đại Đạo được uy nghiêm như ngày nay, là nhờ có bàn tay và khối óc tuyệt vời ấy mới đủ sức chống đỡ Đạo quyền giữa thời nguy khốn của đời suốt tám năm tròn, tức là đã nắm trọn Bát Quái vào tay để đưa con thuyền Đạo đến bến vinh quang.

- **Lập Ngôn:** Ngài đứng ra làm Tờ Khai Đạo trình lên Chánh phủ Pháp bấy giờ là ông Le Fol, nói rằng “tuyên bố cho Ông biết là chúng tôi sẽ truyền bá cho toàn thể nhân loại giáo lý Thiêng Liêng này.” Những lời dạy của Ngài làm yếu ngôn cho sanh chúng học hỏi trong suốt diễn trình của đạo pháp, tỏ thái độ không khuất phục.

## **X. Thay Lời Kết**

Thay lời kết, xin ghi lại đây bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày dl: 15-4-1928 (Mậu Thìn) khuyên gắng công phổ độ chúng sanh cho tròn nhiệm vụ của Thầy giao phó.

**Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 15-4-1928 (Mậu Thìn) khuyên gắng công phổ độ chúng sanh cho tròn nhiệm vụ của Thầy giao phó.**

THẦY, các con

Cười... Ư hự, con đưa thì vậy, đưa thì khác. Thảm! Thảm! Thảm! T... con ôi! Thầy biết bao phen săn sóc các con mà chịu đau thảm. Thầy chỉn có một lòng mơ ước cho các con

biết yêu thương trong Thánh Đức của Thầy. Chẳng lẽ ngôi Tiên, phẩm Phật là địa vị tối trọng của các chơn linh mà Thầy lại đành bất công, tự nhiên đem các con mà để trên đó. Thầy lại hằng gánh vác sự khó khăn, chỉ cậy các con là một lòng yêu thương sanh chúng, gắng công phổ độ.

Thầy đã gây phương thế cho các con đủ quyền hành lập Đạo, chờ các con nên thế thống, chi chi từ thử cũng một tay Thầy. Thầy để rộng quyền cho các con thay mặt Thầy mà điu dắt lấy nguyên nhơn, đã chịu nạn luân hồi nơi khổ cảnh. Thầy đã định, thì dầu cho ai cũng chưa qua phép đăng. Con coi cái vinh diệu có chi bằng chẳng? Thầy đã giao cho mỗi đứa một quyền hành, thì Thầy cũng tưởng rằng các con biết trọng phẩm giá Thiêng Liêng, mà bớt tánh phàm chút ít, nào dè nhiều đứa lại coi thế trọng hơn Thầy, coi Thầy dường như kẻ vô hình vô ảnh, cái mạng linh tom góp con cái Thầy lại một nhà, đã xa như lời nói phỏng, nhơn sanh phàn nàn, thì Đạo nào nên đăng đó con.

Sự Thầy đã dạy, nếu sai hết, Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại. Thầy buộc mình hứa cùng Ngọc Hư Cung rằng: Nếu Đạo còn, thì Thầy cũng theo gìn các con.

Các con coi lời Thầy trọng hệ là dường nào, như biết coi Đạo trọng, thì cả tinh thần các con cũng nên tom góp vào mỗi điều đó mà trông cậy nơi Thầy lập pháp. Hiệp Thiên Đài còn chưa muốn nhìn, thì Đạo một ngày kia cũng sẽ bị chối. Thầy tìm phương sửa cải cũng đáng đó chút. Nhưng cũng bởi chư Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho rõ cơ Đạo của thế gian này, nên Thầy không giáng cơ mà phân giải lại nữa.

Các con đã chịu một trách nhiệm nơi mình, nếu Thầy chẳng để cho các con học tập, mà lập nên địa vị mình trước mặt chúng sanh cho xứng đáng, thì Đạo cũng chưa ra vẻ Đạo. Vì vậy mà Thầy chịu ép lòng để cho các con hằng nhớ rằng: Chẳng giờ phút nào Thầy xa các con hết. Nghe à!

*Cậy kẻ dạy con cũng lẽ thường,  
Cho roi cho vọt mới là thương.  
Nhơn tình ví chẳng mưu thâm phục,  
Thế giới mong chi độ phép lường.  
Nhỏ dại Thầy nuôi mùi Đạo hạnh,  
Lớn khôn bày xứng mặt hiền lương.  
Vinh hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,  
Khổ cực các con chớ bỏ trường.*

Thầy ban ân cho các con.

T..., chi chi cũng ần nhẫn đợi lệnh Thầy, nghe con.

Thăng.

Trước khi dùng bút, xin kính chuyển hai bài thơ của Đức Chí Tôn khuyên dạy trong Thi Văn Dạy Đạo (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển):

*Tìm Đạo mà chi khá hỏi mình,  
Bén mê mới vững vớt quân-sinh.  
Vun-trồng cội phúc ơn chan thắm,  
Dong-ruổi đường Tiên nghĩa tạc gìn.  
Tâm chánh nương nhau đìu lối chánh,  
Lòng thanh nhờ lẫn lóng hơi thanh.  
Thiên-cơ tuy hẩn nêu trường khảo,  
Lướt khỏi, ngàn thu quả đắc thành.*

\*\*\*

*Đổi tục về Tiên sắc đượm-nhuần,  
Rưới-chan cho khắp giọt hồng-ân.  
Rừng tòng thanh-nhã say mùi Đạo,  
Bể khổ mênh-mang vớt khách trần.  
Linh-dược đây bầu là cội ái,  
Kinh-luân nặng túi ấy nguồn nhân.  
Buồm trương lái vững chờ sông lệ,  
Đưa chiếc thuyền sen dựa đảnh Thần.*

## **XI. Tài Liệu Tham Khảo**

Bài viết tham khảo nhiều tài liệu liên quan đến giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phò Độ phát hành trên “internet”. Thành thật cảm ơn các tác giả đã viết các bài rất có giá trị. Đặc biệt cảm ơn “Tủ Sách Đại Đạo” sưu tầm và lưu trữ rất nhiều tài liệu sử quý giá của Đạo. Lịch sử sẽ trân trọng vinh danh “Tủ Sách Đại Đạo” tạo điều kiện cho đồng Đạo truyền bá Tam Kỳ Phò Độ (Phò Độ) trên đường “Lập Ngôn”.

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I & II, (1972).
2. Pháp Chánh Truyền và Tân Luật (1972).
3. Thánh Ngôn Sưu Tập, Quyển I-IV, HT Nguyễn Văn Hồng Sưu Tập.
4. Đại Đạo Sử Cương, Quyển I-IV, HT Trần Văn Rạng.
6. Đạo Sử Nhật Ký, của HT Nguyễn Văn Hồng

7. Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp Quyển I-VI.
8. Dịch Lý Cao Đài, Nguyên Thủy (2007)
9. Phương Pháp Tu hành Thời Đại Ân Xá, Tủ Sách Đại Đạo.
10. Đạo Sử Quyển I & II (Nữ Đầu Sư Hương Hiếu).
11. Thượng Phẩm Cao Huỳnh Cư, Vân Đẳng Trần Văn Rạng (2016)
12. Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn Là Gì? QS TS Nguyễn Thanh Bình (2020)

Trân trọng,

Midland, MI USA ngày 02-08-2021  
QS Nguyễn Thanh Bình  
Ban Thế Đạo  
ĐĐTKPĐ/TTTN